

CÁC BỘ**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2005/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**Quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa
phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI***Căn cứ Luật Giao thông đường thủy
nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;**quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao
thông vận tải;**Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP
ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ
quan ngang Bộ;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa
học Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng
kiểm Việt Nam,***QUYẾT ĐỊNH:***Căn cứ Nghị định số 21/2005/NĐ-CP
ngày 01 tháng 3 năm 2005 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Giao thông đường thủy nội
địa;***Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng
áp dụng*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,***1.** Quyết định này quy định điều kiện
an toàn, cách xác định các kích thước cơ
bản, xác định sức chở và sơn vạch dấu
món nước an toàn của phương tiện thủy

nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm.

2. Quyết định này áp dụng đối với:

a) Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến dưới 5 tấn hoặc có sức chở từ 5 người đến 12 người;

b) Phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người.

3. Quyết định này không áp dụng đối với các phương tiện thủy nội địa làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Điều kiện an toàn là các điều kiện tối thiểu của phương tiện để đảm bảo an toàn khi phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.

2. Các kích thước cơ bản bao gồm: chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao mạn và chiều chìm của phương tiện.

3. Mạn khô là chiều cao của phần thân phương tiện từ mép trên vạch dấu môn nước an toàn đến mép boong.

4. Sức chở của phương tiện là trọng tải toàn phần hoặc sức chở người của phương tiện ứng với vạch dấu môn nước an toàn.

5. Dụng cụ cứu sinh là các vật dụng nổi dùng làm phao cứu người.

Điều 3. Điều kiện an toàn

1. Thân phương tiện phải chắc chắn, không bị thủng, không bị rò nước vào bên trong; có một đèn màu trắng nếu phương tiện hoạt động vào ban đêm; phương tiện chở người phải có đủ chỗ cho người ngồi cân bằng trên phương tiện và có đủ dụng cụ cứu sinh cho số người được phép chở trên phương tiện.

2. Máy lắp trên phương tiện phải dễ khởi động, chắc chắn, an toàn và hoạt động ổn định.

3. Mạn khô của phương tiện chở hàng phải đảm bảo bằng 100mm; mạn khô của phương tiện chở người phải đảm bảo bằng 200mm.

4. Phương tiện phải được đo đạc xác định kích thước, sức chở và được sơn vạch dấu môn nước an toàn.

Điều 4. Xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu môn nước an toàn của phương tiện

1. Xác định các kích thước cơ bản của phương tiện

a) Chiều dài lớn nhất (ký hiệu L_{\max}), tính bằng mét, đo theo chiều dọc trên boong ở mặt phẳng dọc tâm từ mút lái đến mút mũi phương tiện;

b) Chiều rộng lớn nhất (ký hiệu B_{\max}),

tính bằng mét, đo theo chiều ngang trên boong ở mặt cắt rộng nhất phương tiện;

c) Chiều cao mạn (ký hiệu D), tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép boong ở vị trí giữa chiều dài L_{\max} ;

d) Chiều chìm (ký hiệu d), tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép trên của vạch dấu môn nước an toàn ở vị trí giữa chiều dài L_{\max} .

2. Xác định sức chở của phương tiện

a) Đối với phương tiện chở hàng: sức chở là trọng tải toàn phần (từ 1 tấn đến dưới 5 tấn) được xếp trực tiếp và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 100mm.

b) Đối với phương tiện chở người: sức chở là số người (từ 5 người đến 12 người đối với phương tiện không có động cơ; và dưới 5 người đối với phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực) xếp đủ chỗ ngồi và cân bằng trên phương tiện tương ứng với mạn khô của phương tiện bằng 200mm.

3. Sơn vạch dấu môn nước an toàn của phương tiện

Dấu môn nước an toàn của phương tiện được sơn bằng một vạch sơn có màu khác với màu sơn mạn phương tiện, vạch sơn có chiều dày 25mm, chiều dài 250mm nằm ngang trên hai bên mạn tại vị trí giữa của chiều dài L_{\max} ; cách mép boong 100 mm đối với phương tiện chở hàng;

cách mép boong 200 mm đối với phương tiện chở người.

Điều 5. Trách nhiệm của chủ phương tiện

1. Đo các kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu môn nước an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đo và việc sơn vạch dấu môn nước an toàn của phương tiện.

2. Kê khai điều kiện an toàn của phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Quyết định này.

3. Có trách nhiệm duy trì và đảm bảo các điều kiện an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 3 của Quyết định này khi phương tiện hoạt động.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký

Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) hoặc cơ quan được phân cấp đăng ký phương tiện có trách nhiệm đăng ký phương tiện khi chủ phương tiện nộp bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện và thực hiện các quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan đăng kiểm

Các đơn vị đăng kiểm trực thuộc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) hoặc các đơn vị đăng kiểm trực

thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn cho chủ phương tiện xác định các kích thước cơ bản, xác định sức chở và sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện theo yêu cầu của chủ phương tiện để lập bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 9. Chánh Văn phòng; Chánh thanh tra; Vụ trưởng các Vụ: Khoa học công nghệ, Pháp chế, Vận tải, Tổ chức

cán bộ, Tài chính; Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam; Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam; Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính; Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ phạm vi trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

Phụ lục 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 đến dưới 5 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 mã lực hoặc có sức chở dưới 5 người).

Tên chủ phương tiện:

Địa chỉ chủ phương tiện:

Loại phương tiện:

Vật liệu đóng phương tiện:

Kích thước phương tiện: ($L_{\max} \times B_{\max} \times D \times d$) = (..... x x x) m

Máy (loại, công suất):...../..... (cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần: tấn.

b) Sức chở người: người.

Tình trạng thân vỏ:

Tình trạng hoạt động của máy:

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn: .. mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại.....

Đèn tín hiệu:.....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại:, ngày..... tháng..... năm.....

Xác nhận của UBND Phường/Xã
(Ký tên đóng dấu)

Chủ phương tiện
(Ký và ghi rõ họ tên)